

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 05-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với bị cáo: Đoàn Đình N, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1980 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 (đã ly hôn) con: có 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 13/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng 10 ngày, theo bản án số 11/2012/HSST về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 68/2014/HSST về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 34 tháng 03 ngày tù của bản án số 11/2012/HSST ngày 13/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, thành hình phạt chung là 58 tháng 03 ngày tù.

- Ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 08 tháng tù, theo bản án số 01/2015/HSST về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 58 tháng 03 ngày tù của bản án số 68/2012/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, thành hình phạt chung là 66 tháng 03 ngày tù.

- Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 24 tháng tù, theo bản án số 27/2015/HSST về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 66 tháng 03 ngày tù của bản án số 01/2015/HSST ngày 08/01/2015 của

Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, thành hình phạt chung là 90 tháng 03 ngày tù.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 07/3/2023 cho đến nay, có mặt.

** Bị hại:*

- Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp M, xã , huyện L, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đức H, sinh 1971; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức P- Chủ tịch (*Giấy ủy quyền ngày 01/02/2023*); đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân S- Giám đốc, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Tổng công ty Điện lực miền Trung; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hiếu T, Giám đốc Điện lực Quảng Bình (*Giấy ủy quyền số 1909/GUQ- EVNCPC ngày 28/3/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Trung*); đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H- Giám đốc, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Đoàn Hữu L, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt .

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023, Đoàn Đình N ở tổ dân phố T, thị trấn NôngTrường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, sử dụng xe mô tô BKS 73K2-4296, kim cộng lực, cần câu thực hiện 03 vụ trộm cắp dây cáp điện trên địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ, ngày 02/3/2023, Đoàn Đình N điều khiển xe mô tô BKS 73K2-4296 từ nhà ở tổ dân phố T, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình đến địa bàn xã S, huyện L để chơi với bạn nhưng không gặp nên ra về. Trên đường về, N phát hiện tại Trạm biến áp tiểu vùng 9C thôn M, xã S thuộc sự quản lý của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M, xã S (HTX M) có nhiều dây cáp đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nghĩa điều khiển xe mô tô về chợ Đ, xã M mua kim cộng lực và cần câu mang đến cất giấu gần Trạm biến áp Tiểu vùng 9C, sau đó N đi về nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 73K2-4296 từ nhà đến Trạm biến áp Tiểu vùng 9C thuộc thôn M, xã S, lấy cần câu cắt cầu dao điện ở Tủ

hạ thế, dùng kìm cộng lực cắt trộm: Đoạn dây cáp liên lạc MBA PVC 3 x 95 +1 x 70mm² trên trạm biến áp, dài 07m; đoạn dây tiếp địa TBA PVC - CVV 1x70mm² dài 08m; đoạn dây tiếp địa TBA PVC - CVV 1x35mm² dài 06m và dây điện lõi đồng hiệu CADIVI CVV 3 x 50 +1x35 dài 17m. Sau khi cắt xong, Nghĩa dùng kìm cộng lực cắt ngắn dây điện ra nhiều đoạn khoảng 20-30cm rồi giấu kìm cộng lực, cần câu ở gần trạm biến áp. N bóc phần vỏ nhựa của dây cáp điện, lấy lõi đồng và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến sáng ngày 03/3/2023, N đưa số lõi đồng trộm được đến quán thu mua phế liệu của anh Nguyễn Công L ở tổ dân phố P, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình bán được 4.000.000 đồng, số tiền bán được N tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Tài sản mà N trộm cắp tại Trạm biến áp tiểu vùng 9C thuộc thôn M, xã S vào ngày 02/3/2023 có tổng giá trị 17.609.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 03/3/2023, N điều khiển xe mô tô BKS 73K2-4296 từ nhà đến Trạm biến áp tiểu vùng 9C thuộc thôn M, xã S để lấy kìm cộng lực và cần câu đưa đến cất giấu gần Trạm biến áp Vùng 2 K thuộc thôn X, xã X rồi đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 73K2-4296 từ nhà đến Trạm biến áp Vùng 2 K thôn X, xã X thuộc sự quản lý của UBND xã X giao cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn X, xã X (HTX X) quản lý và sử dụng, lấy cần câu cắt cầu dao điện ở Tủ hạ thế, rồi dùng kìm cộng lực cắt trộm: Đoạn dây cáp đồng đầu nối tụ bù (70mm) dài 24m; đoạn cáp đồng đầu nối tiếp địa (35mm) dài 15m. Sau khi cắt xong, N dùng kìm cộng lực cắt ngắn dây điện ra nhiều đoạn khoảng 20-30cm rồi giấu kìm cộng lực, cần câu ở gần trạm biến áp. N bóc phần vỏ nhựa của dây cáp điện, lấy lõi đồng và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến sáng ngày 04/3/2023, N đưa số lõi đồng trộm được đến bán cho anh Nguyễn Công L được 1.000.000 đồng, số tiền bán được N tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Tài sản mà N trộm cắp tại Trạm biến áp Vùng 2 K thuộc thôn X, xã X vào ngày 03/3/2023 có tổng giá trị 4.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2023, N tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 73K2-4296 từ nhà đến chỗ giấu kìm cộng lực, cần câu ở gần Trạm biến áp Vùng 2 K thuộc thôn X, xã X, thuộc sự quản lý của UBND xã X giao cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn X, xã X (HTX X) quản lý và sử dụng, N tiếp tục dùng cần câu cắt cầu dao điện, dùng kìm cộng lực cắt trộm: Đoạn cáp đồng liên lạc từ điện cao thế về biến áp (150mm) dài 32m, rồi dùng kìm cộng lực cắt ngắn dây điện ra nhiều đoạn khoảng 20-30cm, sau đó N vứt kìm cộng lực xuống sông, bỏ cần câu trong ống lan cầu gần trạm biến áp, rồi điều khiển xe mô tô chở dây điện trộm được về nhà. Đến sáng ngày 06/3/2023, N đưa số dây điện trộm được đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ tang vật. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Tài sản mà N trộm cắp tại Trạm biến áp Vùng 2 K thuộc thôn X, xã X vào ngày 05/3/2023 có tổng giá trị 12.500.000 đồng.

Tổng trị giá 3 lần N trộm cắp có giá trị: 34.809.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 39kg dây cáp kim loại màu vàng; 88 thanh cáp, mỗi thanh dài 20-30cm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi đồng, có tổng trọng lượng

39kg; 01 cần câu màu đen, dài 2,34m; 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 3,4m; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 2,5m; 01 xe mô tô BKS 73K2-4296 và 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Hữu L chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Ông Võ Đức H - Giám đốc HTX M, yêu cầu bị cáo Đoàn Đình N bồi thường với tổng số tiền 10.350.000 đồng; ông Hoàng Xuân S - Giám đốc HTX X là người đại diện theo ủy quyền của UBND xã X, yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 17.200.000 đồng; ông Phạm Ngọc H - Giám đốc điện lực L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty điện lực miền T, yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 7.259.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Anh Nguyễn Công L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 21/CT- VKSNDLT ngày 15/5/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đã truy tố bị cáo Đoàn Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Đình N từ 36 đến 42 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm: Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M số tiền 10.350.000 đồng; Công ty điện lực miền Trung số tiền 7.259.000 đồng; Ủy ban nhân dân xã X số tiền 17.200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: xe mô tô BKS 73K2-4296 nhãn hiệu WAL màu nâu; Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Hữu L là tài sản của bị cáo; 39kg dây cáp kim loại màu vàng; 88 thanh cáp, mỗi thanh dài 20 - 30cm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi đồng, tổng trọng lượng 39kg là vật có giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Cần câu màu đen, dài 2,34m; kìm cộng lực làm bằng kim loại; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 3,4m; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 2,5m là vật không có giá trị sử dụng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của HTX Mỹ, Trạm biến áp vùng 2 K và Chi nhánh điện lực huyện L. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đoàn Đình N đã có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023, bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản dây cáp điện tại Trạm biến áp Tiểu vùng 9C thuộc thôn M, xã S và tại Trạm biến áp Vùng 2 K thuộc thôn X, xã X của huyện L, tỉnh Quảng Bình, do Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M, xã S; Ủy ban nhân dân xã X và của Công ty điện lực Miền trung, thuộc chi nhánh điện lực huyện L quản lý. Gây thiệt hại với tổng giá trị 34.809.000 đồng. Trong đó, thiệt hại tài sản của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M là 10.350.000 đồng; thiệt hại tài sản của Công ty điện lực miền T 7.259.000 đồng; thiệt hại tài sản của Ủy ban nhân dân xã X 17.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã nhiều lần xâm phạm tài sản của các tổ chức, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn cho hệ thống điện lưới tại địa phương, gây hoang mang cho các cơ quan, tổ chức quản lý, sở hữu các trạm biến áp và người sử dụng điện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 34.809.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với 02 lần trở lên, thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời răn đe, giáo dục pháp luật cho những người khác.

Đối với anh Nguyễn Công L là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp đem bán, anh L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy: Xe mô tô BKS 73K2-4296 nhãn hiệu WAL màu nâu và Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Hữu L, là phương tiện bị cáo đã sử dụng để đi đến các trạm biển áp thực hiện hành vi trộm cắp và vận chuyển đi bán, đã làm rõ là tài sản cá nhân của bị cáo, làm phương tiện sử dụng phạm tội; 39kg dây cáp kim loại màu vàng; 88 thanh cáp, mỗi thanh dài 20 - 30cm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi đồng, có tổng trọng lượng 39kg là vật có giá trị, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với: Cần câu màu đen, dài 2,34m; kìm cộng lực làm bằng kim loại; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 3,4m; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 2,5m là công cụ phạm tội và vật không có giá trị, cần tịch thu hủy theo quy định của pháp luật, phù hợp với khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.350.000 đồng; Công ty điện lực Miền trung yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.259.000 đồng; Ủy ban nhân dân xã Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.200.000 đồng, là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đình N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (07/3/2023). Quyết định tạm giam Đoàn Đình N 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2023) để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thôn M số tiền 10.350.000 đồng; bồi thường thiệt hại Công ty điện lực miền T số tiền 7.259.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã Xuân T số tiền 17.200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: Xe mô tô BKS 73K2-4296 nhãn hiệu WAL màu nâu và Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Hữu L là tài sản của bị cáo làm phương tiện phạm tội; 39kg dây cáp kim loại màu vàng; 88 thanh cáp, mỗi thanh dài 20 - 30cm, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi đồng, có tổng trọng lượng 39kg là vật có giá trị.

- Tịch thu tiêu hủy: Cẩn câu màu đen, dài 2,34m; kìm cộng lực làm bằng kim loại; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 3,4m; 01 vỏ nhựa dây cáp màu đen dài 2,5m là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2023 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Đoàn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.740.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2023); đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương